

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2026**

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH

KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Thông tin chung	2
3. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
4. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
5. Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	5 - 8
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	9
7. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	10 - 11
8. Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	12 - 43



THÔNG TIN CHUNG

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước (Xí nghiệp Việt Thái thuộc Công ty TNHH MTV Dây và Cáp điện Việt Nam) theo Quyết định số 1689/QĐ-TCCB ngày 09 tháng 5 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600751476, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 9 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 12 tháng 5 năm 2026 do Sở Tài chính TP. Đồng Nai cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam
- Điện thoại : +84 (0) 86 700 0530

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất dây và cáp điện;
- Đại lý bán hàng và dịch vụ thương mại (trừ môi giới bất động sản, môi giới bảo hiểm, đấu giá);
- Bán buôn các mặt hàng dây và cáp điện. Kinh doanh vật tư, máy móc thiết bị và phụ tùng;
- Bán buôn các mặt hàng đồng, thau, nhôm;
- Sản xuất đồng, thau, nhôm;
- Mua bán và cho thuê bất động sản, nhà xưởng;
- Truyền tải và phân phối điện;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Trần Văn Hùng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 8 năm 2024
Ông Trần Minh Hiệp	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2024
Bà Mai Phan Cẩm Tú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2024
Ông Nguyễn Hải Hồ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2024
Ông Trần Anh Tú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2026

Ủy ban kiểm toán

Chủ tịch Ủy ban kiểm toán của Công ty là Ông Trần Minh Hiệp (bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2024).

Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Mai Phan Cẩm Tú	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2024
Ông Trần Mạnh Trọng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 7 năm 2026
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 8 năm 2025

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Mai Phan Cẩm Tú - Tổng Giám đốc (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C được chỉ định là công ty kiểm toán của Công ty.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công bố của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Mai Phan Cẩm Tú
Tổng Giám đốc

Ngày 13 tháng 8 năm 2026



Số: 1.1269/26/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 13 tháng 8 năm 2026, từ trang 05 đến trang 43, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

**Hoàng Thái Vương****Thành viên Ban Giám Đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		752.395.058.580	466.040.829.642
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		15.204.449.499	4.481.683.296
1. Tiền	111	V.1	15.204.449.499	4.481.683.296
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		100.163.503.227	81.125.965.588
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	V.2	100.163.503.227	81.125.965.588
4. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	124		-	-
5. Đầu tư ngắn hạn khác	125		-	-
6. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác	126		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		294.672.036.449	142.629.847.540
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	240.262.421.141	127.915.137.901
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	44.462.582.772	13.249.446.438
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.5a	9.948.829.211	4.594.192.416
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	V.6	(132.978.723)	(3.269.627.089)
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	137		131.182.048	140.697.874
IV. Hàng tồn kho	140		288.831.676.205	195.325.623.236
1. Hàng tồn kho	141	V.7	288.831.676.205	195.325.623.236
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		-	-
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
1. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	151		-	-
2. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	152		-	-
3. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học ngắn hạn	153		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		53.523.393.200	42.477.709.982
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	V.8a	13.012.317.701	12.629.329.263
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		28.809.967.725	16.797.271.717
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	164		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	165	V.9	11.701.107.774	13.051.109.002



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		307.981.721.129	302.415.245.931
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	247.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu dài hạn khác	215	V.5b	-	247.000.000
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		176.671.091.092	183.030.321.676
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	172.092.204.852	178.241.334.503
- Nguyên giá	222		267.742.609.043	266.797.609.043
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(95.650.404.191)	(88.556.274.540)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	3.810.871.258	3.960.317.189
- Nguyên giá	225		4.483.377.950	4.483.377.950
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(672.506.692)	(523.060.761)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	768.014.982	828.669.984
- Nguyên giá	228		1.105.600.000	1.105.600.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(337.585.018)	(276.930.016)
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	-
1. Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ	231		-	-
a) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ chưa đến giai đoạn trưởng thành	232		-	-
b) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đến giai đoạn trưởng thành	233		-	-
- Nguyên giá	234		-	-
- Giá trị khấu hao lũy kế	235		-	-
2. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần dài hạn	236		-	-
3. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần dài hạn	237		-	-
4. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học dài hạn	238		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
V. Tài sản dở dang dài hạn	250		35.480.411.042	18.876.874.434
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	251		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252	V.13	35.480.411.042	18.876.874.434
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	261		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263		-	-
4. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265		-	-
6. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	266		-	-
VII. Tài sản dài hạn khác	270		95.830.218.995	100.261.049.821
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	V.8b	95.830.218.995	100.261.049.821
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	273		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	274		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		1.060.376.779.709	768.456.075.573



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		908.823.605.777	659.086.474.214
I. Nợ ngắn hạn	310		748.394.475.384	498.559.164.355
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	149.728.897.958	99.588.457.619
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	47.119.801.109	38.494.535.681
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	V.16	465.725.000	465.725.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.17	3.492.429.661	812.740.658
5. Phải trả người lao động	315	V.18	2.589.291.960	1.836.882.189
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.19	1.583.281.320	2.104.216.374
7. Phải trả nội bộ ngắn hạn	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng ngắn hạn	318		-	-
9. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319		-	-
10. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.20	456.339.600	3.283.519.453
11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.21a	541.880.110.423	351.500.802.333
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		-	-
13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	1.078.598.353	472.285.048
14. Quỹ bình ổn giá	324		-	-
15. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	325		-	-
II. Nợ dài hạn	330		160.429.130.393	160.527.309.859
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước dài hạn	333		-	-
4. Chi phí phải trả dài hạn	334		-	-
5. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	335		-	-
6. Phải trả nội bộ dài hạn	336		-	-
7. Doanh thu chờ phân bổ dài hạn	337		-	-
8. Phải trả dài hạn khác	338		-	-
9. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339	V.21b	160.429.130.393	160.527.309.859
10. Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-
11. Cổ phiếu ưu đãi	341		-	-
12. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	342		-	-
13. Dự phòng phải trả dài hạn	343		-	-
14. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	344		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		151.553.173.932	109.369.601.359
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	108.999.890.000	78.999.890.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		108.999.890.000	78.999.890.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu mua lại của chính mình	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.23	27.840.677	27.840.677
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	42.525.443.255	30.341.870.682
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	420a		29.735.557.377	30.341.870.682
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		12.789.885.878	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.060.376.779.709	768.456.075.573



Bạch Thị Minh Thu
Kế toán trưởng/Người lập

Phê duyệt, ngày 13 tháng 8 năm 2026



Mai Phan Cẩm Tú
Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	661.893.703.554	567.682.885.217
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	27.894.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		661.865.809.554	567.682.885.217
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	603.646.307.523	522.813.765.350
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		58.219.502.031	44.869.119.867
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.4	2.501.896.920	737.410.994
8. Chi phí tài chính	23	VI.5	25.077.991.064	10.466.970.973
Trong đó: chi phí đi vay	24		22.429.429.338	9.562.018.556
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	14.096.068.505	20.927.695.897
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	3.524.945.536	5.060.179.159
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.022.393.846	9.151.684.832
12. Thu nhập khác	31		3.486.179	235.037.567
13. Chi phí khác	32	VI.8	1.937.040.211	981.089.151
14. Lợi nhuận khác	40		(1.933.554.032)	(746.051.584)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.088.839.814	8.405.633.248
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	3.298.953.936	2.075.022.786
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.789.885.878	6.330.610.462
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.174	761
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	1.174	761

Phê duyệt, ngày 13 tháng 8 năm 2026

Bạch Thị Minh Thu
Kế toán trưởng/Người lập

Mai Phan Cẩm Tú
Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		16.088.839.814	8.405.633.248
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, 11, 12	7.304.230.584	4.202.362.101
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(3.136.648.366)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	359.030.908	202.969.188
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05	VI.4, 8	(2.494.042.609)	(584.527.550)
- Chi phí đi vay	06	VI.5	22.429.429.338	9.562.018.556
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		40.550.839.669	21.788.455.543
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(157.283.712.980)	12.638.429.047
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(93.506.052.969)	(20.958.341.513)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		54.139.817.846	5.508.678.865
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		4.047.842.388	958.375.973
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Chi phí đi vay đã trả	14	V.19, VI.5	(22.456.815.639)	(9.550.018.556)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(608.542.819)	(1.277.826.298)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(175.116.624.504)	9.107.753.061
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, 13 VII	(17.909.872.152)	(11.567.133.417)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	17.500.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(18.600.000.000)	(27.090.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.2,9, VI.4	2.067.598.657	661.870.965
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(34.442.273.495)	(37.977.762.452)



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.23	30.000.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21	654.073.465.713	429.533.494.745
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21	(463.264.383.169)	(396.233.794.811)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.21	(527.953.920)	(527.953.920)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		220.281.128.624	32.771.746.014
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		10.722.230.625	3.901.736.623
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.481.683.296	14.903.058.723
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		535.578	1.431.243
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	15.204.449.499	18.806.226.589

Phê duyệt, ngày 13 tháng 8 năm 2026



Bạch Thị Minh Thu
Kế toán trưởng/Người lập



Mai Phan Cẩm Tú
Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất, kinh doanh các mặt hàng: đồng, thau, nhôm, dây và cáp điện, kinh doanh vật tư và thiết bị, đại lý bán hàng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Số lượng người lao động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 139 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 128 nhân viên).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này. Trong kỳ, Công ty lần đầu tiên áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính (“Thông tư 99”) thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”). Theo đó, một số khoản mục trên Báo cáo tài chính đã được tái phân loại và đổi tên theo quy định mới. Số liệu cột “Số đầu năm” và cột “Kỳ trước” trên Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được trình bày lại theo cách phân loại và tên gọi mới của Thông tư 99 để đảm bảo tính so sánh được. Các thay đổi này không làm ảnh hưởng đến tổng giá trị tài sản, tổng nợ phải trả, vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế của Công ty.

7. Thông tin khác

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán “VTH” theo Quyết định số 538/QĐ-SGDHN ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Sở Giao dịch Chứng khoán. Ngày giao dịch đầu tiên là ngày 29 tháng 10 năm 2014. Số lượng cổ phiếu đang niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 10.899.989 cổ phiếu, với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 99 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 99 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN, ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN VÀ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền), theo nguyên tắc giá gốc và trên giả định hoạt động liên tục.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán (trừ các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi) được đánh giá lại theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ). Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được trình bày theo số thuận giữa tổng số lãi và tổng số lỗ do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư (tính từ ngày mua đến ngày đáo hạn), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro đáng kể trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo. Các khoản tiền và tương đương tiền bị hạn chế sử dụng không được trình bày tại chỉ tiêu này mà trình bày tại chỉ tiêu "Tài sản ngắn hạn khác" hoặc "Tài sản dài hạn khác" tùy theo thời hạn hạn chế sử dụng.

4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Thu nhập lãi được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trên cơ sở dự thu.



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy, tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư. Trường hợp các bằng chứng tổn thất giảm đi hoặc không còn trong kỳ sau, phần tổn thất đã ghi nhận được hoàn nhập và ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn và nguyên tệ. Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cân phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh (bao gồm các chi phí đã trả tiền trước và các chi phí chưa trả tiền trước) có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và được phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh của các kỳ kế toán có liên quan.

Chi phí chờ phân bổ được phân loại thành ngắn hạn (thời gian phân bổ không quá 12 tháng hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) và dài hạn (thời gian phân bổ trên 12 tháng hoặc dài hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) trên Báo cáo tình hình tài chính. Chi phí chờ phân bổ dài hạn không được tái phân loại thành chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khi lập Báo cáo tài chính.

Việc phân bổ chi phí chờ phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh từng kỳ được Công ty thực hiện căn cứ vào tính chất, mức độ của từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp. Thời gian và phương pháp phân bổ các khoản chi phí chờ phân bổ của Công ty như sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã xuất dùng liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính (không quá 36 tháng).

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm thân xe, bảo hiểm tài sản và các loại bảo hiểm khác đã trả trước cho nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm theo thời gian có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm.

Chi phí sửa chữa

Đối với các tài sản cố định mà theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ phát sinh được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng kể từ kỳ tài sản được sửa chữa, bảo dưỡng hoàn thành, đưa vào sử dụng cho đến lần cần sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tiếp theo (không quá 24 tháng).

Quyền sử dụng đất thuê và chi phí sử dụng mặt bằng

Quyền sử dụng đất thuê và chi phí sử dụng mặt bằng là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất và mặt bằng sử dụng phục vụ cho sản xuất, kinh doanh, đã trả trước cho nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong 33 năm.

Các chi phí chờ phân bổ khác

Các chi phí khác đã phát sinh có liên quan đến nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo tiêu thức phù hợp với đặc điểm và bản chất của từng khoản chi phí.



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định hữu hình được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phát sinh. Đối với các tài sản cố định mà theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ phát sinh có giá trị lớn được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh cho đến kỳ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tiếp theo.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 32
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê. Trường hợp không xác định được lãi suất ngầm định, lãi suất sử dụng là lãi suất ghi trong hợp đồng hoặc lãi suất biên đi vay của Công ty tại thời điểm khởi đầu hợp đồng thuê.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết. Số năm khấu hao của máy móc và thiết bị là 15 năm.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 08 năm.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác của Công ty là Chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn Quốc tế. Nguyên giá của chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn Quốc tế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt, bao gồm cả chi phí đi vay được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 - Chi phí đi vay ("VAS 16"). Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao cho đến khi hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Khi hoàn thành, toàn bộ chi phí được kết chuyển sang khoản mục phù hợp tùy theo mục đích sử dụng thực tế, bao gồm tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư hoặc hàng tồn kho và được tính khấu hao/hao mòn từ thời điểm đưa vào sử dụng.

Chi phí nâng cấp, cải tạo tài sản cố định đang thực hiện được tập hợp riêng và khi hoàn thành được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định tương ứng.

Các chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định phát sinh thường xuyên hàng kỳ để tài sản hoạt động bình thường được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Đối với các tài sản cố định theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí phát sinh được tập hợp riêng. Khi hoàn thành, chi phí được kết chuyển sang chi phí chờ phân bổ và phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh cho đến kỳ bảo dưỡng tiếp theo.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh: các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có đủ chứng từ, hồ sơ, tài liệu kế toán; các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép; và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh khác phải trích trước (như chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa vụ, chi phí lãi vay phải trả).
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

13. Phải trả cổ tức, lợi nhuận

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi Công ty không có quyền từ chối nghĩa vụ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

14. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi Công ty hoàn thành nghĩa vụ thực hiện cam kết trong hợp đồng bằng việc chuyển giao quyền kiểm soát hàng hóa, thành phẩm cho khách hàng, đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ bao gồm hàng bán bị trả lại. Các khoản này được theo dõi riêng và kết chuyển vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ để xác định doanh thu thuần trong kỳ báo cáo.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh hàng bán trả lại, Công ty ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu các khoản giảm trừ phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: đây là sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và được ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo.
- Nếu các khoản giảm trừ phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: được ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ khi đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang, là tài sản cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán, được tính vào giá trị của tài sản đó khi doanh nghiệp chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ tài sản đó và chi phí đi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Việc vốn hóa chi phí đi vay bắt đầu khi đồng thời thỏa mãn cả ba điều kiện:

- Chi phí cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đã phát sinh;
- Chi phí đi vay đã phát sinh; và
- Các hoạt động cần thiết để chuẩn bị đưa tài sản vào sử dụng hoặc bán đang được tiến hành.

Việc vốn hóa tạm ngừng trong các giai đoạn quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bị gián đoạn một cách bất thường. Việc vốn hóa chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết để chuẩn bị đưa tài sản vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

Đối với khoản vay riêng biệt phục vụ việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang, chi phí đi vay được vốn hóa là chi phí đi vay thực tế phát sinh trừ đi các khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động đầu tư tạm thời của khoản vay này.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang, chi phí đi vay được vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa áp dụng cho chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Chi phí được ghi nhận ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn.



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi Công ty ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó. Chi phí tương ứng bao gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất của giao dịch và các chuẩn mực kế toán Việt Nam để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chính sách kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ, các khoản thu nhập không chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Hàng quý, Công ty ghi nhận số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp theo số thuế tự xác định. Cuối năm tài chính, Công ty xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp theo tờ khai quyết toán và điều chỉnh chênh lệch so với số đã tạm ghi nhận trong năm.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời chịu thuế, trừ trường hợp phát sinh từ ghi nhận ban đầu của tài sản hay nợ phải trả trong một giao dịch không ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hay thu nhập chịu thuế tại thời điểm phát sinh.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ khi chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để sử dụng các chênh lệch tạm thời đó, đồng thời được ghi nhận cho các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng khi có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu thì không được phản ánh vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào cuối mỗi kỳ kế toán và được giảm xuống trong phạm vi không còn chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế để thu hồi toàn bộ hoặc một phần tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên thuế suất và quy định thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ với nhau khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung.

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

- Cổ đông lớn của Công ty.
- Các cá nhân có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát hoạt động của Công ty, bao gồm Ban Tổng Giám đốc, các thành viên quản lý khác và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp mà các cá nhân thuộc các nhóm trên nắm giữ tỷ lệ biểu quyết (trực tiếp hoặc gián tiếp) đủ lớn để có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến doanh nghiệp đó, bao gồm các doanh nghiệp được sở hữu bởi thành viên quản lý chủ chốt hoặc cổ đông chính của Công ty và các doanh nghiệp có chung thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi cá nhân đó khi giao dịch với Công ty, bao gồm: bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột.

Giao dịch giữa các bên liên quan là việc chuyển giao các nguồn lực hay các nghĩa vụ giữa các bên liên quan, không xét đến việc có tính giá hay không.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	117.502.222	216.075.502
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.086.947.277	4.265.607.794
- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2	10.762.920.996	1.041.171.317
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	2.734.939.682	1.805.461.552
- Các ngân hàng khác	1.589.086.599	1.418.974.925
Cộng	15.204.449.499	4.481.683.296

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng. Chi tiết như sau:

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2	51.655.000.000	51.655.000.000	-	39.055.000.000	39.055.000.000	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	24.147.600.000	24.147.600.000	-	18.147.600.000	18.147.600.000	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 4 TP. Hồ Chí Minh	14.495.000.000	14.495.000.000	-	14.495.000.000	14.495.000.000	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	7.980.000.000	7.980.000.000	-	7.980.000.000	7.980.000.000	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	1.885.903.227	1.885.903.227	-	1.448.365.588	1.448.365.588	-
Cộng	100.163.503.227	100.163.503.227	-	81.125.965.588	81.125.965.588	-

Toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 4 TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 được dùng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại các ngân hàng này (xem thuyết minh số V.21a).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Công ty Điện lực Đồng Tháp	56.064.691.572	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh	28.968.774.001	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường	22.154.182.612	-	21.218.391.842	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nam Đức Việt	18.700.058.174	-	23.917.068.632	-
Công ty Cổ phần Cơ điện và Môi trường Việt Nam	13.410.209.971	-	13.048.396.111	-
Các khách hàng khác	100.964.504.811	(132.978.723)	69.731.281.316	(3.269.627.089)
Cộng	240.262.421.141	(132.978.723)	127.915.137.901	(3.269.627.089)



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Một số khoản phải thu của khách hàng với số tiền lần lượt là 67.421.459.303 VND, 23.114.978.366 VND và 3.169.908.682 VND đã được thế chấp để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2, Ngân hàng TMCP Á Châu và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (xem thuyết minh số V.21a).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Kim loại Công nghiệp Stavian	26.282.703.708	-
Công ty Cổ phần Công Thương Đông Phương	4.666.079.880	-
Yogiant International Limited	-	1.717.718.988
Công ty TNHH Kim loại màu Đông Dương	-	4.999.980.000
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tân Khánh Khải	-	1.350.187.560
Các nhà cung cấp khác	13.513.799.184	5.181.559.890
Cộng	44.462.582.772	13.249.446.438

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng cho nhân viên để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	1.316.925.868	-	643.290.575	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	7.036.081.005	-	3.690.901.841	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.595.822.338	-	260.000.000	-
Cộng	9.948.829.211	-	4.594.192.416	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Số dư đầu năm là khoản ký quỹ dài hạn thuê tài chính Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 4 TP. Hồ Chí Minh.

6. Nợ quá hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Đầu tư ĐT Quang Thành		-	-	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	2.364.152.525	1.598.609.870
Công ty TNHH Xây dựng Trung Quốc (Đông Nam Á)		-	-	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	1.108.442.492	1.018.442.492
Các tổ chức và cá nhân khác		-	-	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	981.465.780	917.589.460
		-	-	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	2.296.823.939	1.258.891.608
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	265.164.630	132.185.907	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	596.671.410	198.487.263
	Từ 03 năm trở lên	-	-	Từ 03 năm trở lên	1.142.614.545	228.522.909
Cộng		265.164.630	132.185.907		8.490.170.691	5.220.543.602



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	3.269.627.089	3.269.627.089
Hoàn nhập dự phòng	(3.136.648.366)	-
Số cuối kỳ	132.978.723	3.269.627.089

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	53.098.342.541	-	59.032.789.408	-
Công cụ, dụng cụ	287.834.587	-	254.827.347	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	40.222.788.618	-	20.842.224.059	-
Thành phẩm	180.064.718.683	-	102.977.094.056	-
Hàng hóa	15.157.991.776	-	12.218.688.366	-
Cộng	288.831.676.205	-	195.325.623.236	-

Toàn bộ hàng tồn kho đã được dùng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thống Nhất, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hóc Môn (xem thuyết minh số V.21a).

8. Chi phí chờ phân bổ**8a. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	991.310.136	1.268.932.459
Chi phí bảo hiểm	109.450.002	150.866.469
Chi phí di dời nhà xưởng	1.066.729.049	-
Chi phí sửa chữa	10.463.783.023	10.697.200.993
Các chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khác	381.045.491	512.329.342
Cộng	13.012.317.701	12.629.329.263

8b. Chi phí chờ phân bổ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	893.939.405	2.508.964.575
Chi phí sửa chữa	746.085.435	2.093.991.961
Quyền sử dụng đất thuê và chi phí sử dụng mặt bằng ⁽ⁱ⁾	94.190.194.155	95.658.093.285
Cộng	95.830.218.995	100.261.049.821

- ⁽ⁱ⁾ Quyền sử dụng đất thuê tại số 52, tờ bản đồ số 19, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai) được dùng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Á Châu (xem thuyết minh số V.21).



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản ngắn hạn khác

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn cầm cố, thế chấp. Chi tiết như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2	10.896.461.713	10.735.369.254
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 1 tháng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	780.000.000	2.280.000.000
Lãi dự thu	24.646.061	35.739.748
Cộng	11.701.107.774	13.051.109.002

Toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 và Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh được dùng để cầm cố, thế chấp đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại các ngân hàng này (xem thuyết minh số V.21a).

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	98.199.625.786	154.714.325.414	12.108.035.455	1.775.622.388	266.797.609.043
Mua trong kỳ	-	500.000.000	445.000.000	-	945.000.000
Số cuối kỳ	98.199.625.786	155.214.325.414	12.553.035.455	1.775.622.388	267.742.609.043
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	8.467.640.744	48.176.779.348	2.839.600.477	1.325.230.570	60.809.251.139
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	13.162.257.266	68.235.729.355	5.698.266.051	1.460.021.868	88.556.274.540
Khấu hao trong kỳ	2.260.124.028	4.157.734.806	633.208.013	43.062.804	7.094.129.651
Số cuối kỳ	15.422.381.294	72.393.464.161	6.331.474.064	1.503.084.672	95.650.404.191
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	85.037.368.520	86.478.596.059	6.409.769.404	315.600.520	178.241.334.503
Số cuối kỳ	82.777.244.492	82.820.861.253	6.221.561.391	272.537.716	172.092.204.852
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Danh mục tài sản cố định hữu hình tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà xưởng sản xuất, nhà để xe và nhà ăn tại Khu công nghiệp Giang Điền	78.901.031.240	2.301.280.079	76.599.751.161
Máy kéo 8 đường	10.445.191.685	10.445.191.685	-
Tài sản cố định hữu hình khác	178.396.386.118	82.903.932.427	95.492.453.691
Cộng	267.742.609.043	95.650.404.191	172.092.204.852



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 139.396.466.886 VND và 128.411.614.238 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 4 TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Á Châu và Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hóc Môn (xem thuyết minh số V.21).

11. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị
Nguyên giá	
Số đầu năm	4.483.377.950
Số cuối kỳ	4.483.377.950
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số đầu năm	523.060.761
Khấu hao trong kỳ	149.445.931
Số cuối kỳ	672.506.692
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	3.960.317.189
Số cuối kỳ	3.810.871.258

12. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	430.000.000	675.600.000	1.105.600.000
Số cuối kỳ	430.000.000	675.600.000	1.105.600.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	215.000.016	61.930.000	276.930.016
Khấu hao trong kỳ	26.875.002	33.780.000	60.655.002
Số cuối kỳ	241.875.018	95.710.000	337.585.018
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	214.999.984	613.670.000	828.669.984
Số cuối kỳ	188.124.982	579.890.000	768.014.982
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Danh mục tài sản cố định vô hình tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Phần mềm kế toán Asia E14.2	430.000.000	241.875.018	188.124.982
Chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn Quốc tế - TUV	675.600.000	95.710.000	579.890.000
Cộng	1.105.600.000	337.585.018	768.014.982

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Khoản chi phí mua sắm tài sản cố định, chi tiết như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	18.876.874.434	23.415.185.993
Chi phí phát sinh trong kỳ	18.762.080.825	11.653.363.115
Kết chuyển vào TSCĐ hữu hình trong kỳ	-	(25.265.403.506)
Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	(2.158.544.217)	-
Số cuối kỳ	35.480.411.042	9.803.145.602

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Điện lực Đồng Tháp	56.471.681.200	56.471.681.200
Hangzhou Meilin Special Material Co., Ltd	19.093.548.180	-
Các nhà cung cấp khác	74.163.668.578	43.116.776.419
Cộng	149.728.897.958	99.588.457.619

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Xây dựng Kỹ thuật Cơ điện VNEC	9.186.350.095	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nguyễn Hoàng	5.333.633.217	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn	-	3.965.907.090
Các khách hàng khác	32.599.817.797	34.528.628.591
Cộng	47.119.801.109	38.494.535.681

16. Phải trả cổ tức, lợi nhuận

Các khoản cổ tức từ năm 2007 đến năm 2017 còn phải trả cho các cổ đông.

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	13.884.501.831	(13.884.501.831)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	608.542.819	3.298.953.936	(608.542.819)	3.298.953.936
Thuế thu nhập cá nhân	204.197.839	280.327.966	(291.050.080)	193.475.725
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	10.540.125	(10.540.125)	-
Cộng	812.740.658	17.474.323.858	(14.794.634.855)	3.492.429.661

Toàn bộ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác được thanh toán trong ngắn hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Trong kỳ, Công ty áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 08% theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.088.839.814	8.405.633.248
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	407.063.780	598.374.184
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.133.914)	-
Thu nhập tính thuế	16.494.769.680	9.004.007.432
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	3.298.953.936	1.800.801.486
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	274.221.300
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.298.953.936	2.075.022.786

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Công ty nộp phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác theo quy định.

18. Phải trả người lao động

Tiền lương và tiền thưởng trích trước còn phải trả cho người lao động.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh - chi phí lãi vay	318.228.478	345.614.779
Thù lao Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị	447.200.000	460.100.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	817.852.842	1.298.501.595
Cộng	1.583.281.320	2.104.216.374



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

20. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Thiết bị điện Lioa Đồng Nai - phải trả tiền mua hàng	-	2.990.938.500
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	292.183.300	29.030.953
Tài sản thừa chờ giải quyết	26.832.449	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	137.323.851	263.550.000
Cộng	456.339.600	3.283.519.453

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

21. Vay và nợ thuê tài chính

21a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng		
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	131.083.136.243	105.215.249.624
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 ⁽ⁱⁱ⁾	195.906.257.493	148.963.107.325
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 4 TP. HCM ⁽ⁱⁱⁱ⁾	49.683.120.956	42.229.929.986
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ^(iv)	34.003.700.663	15.285.435.445
Ngân hàng TMCP Á Châu ^(v)	106.777.733.934	36.187.604.471
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(vi)	-	3.619.475.482
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hóc Môn ^(vii)	9.976.490.182	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thống Nhất ^(viii)	14.449.670.952	-
Cộng	541.880.110.423	351.500.802.333

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 107/23542346/25-DN3/N-CTD ngày 09 tháng 10 năm 2025 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn cấp hạn mức tín dụng tính từ ngày 09 tháng 10 năm 2025 đến ngày 09 tháng 10 năm 2026. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, hàng tồn kho (xem thuyết minh số V.2 và V.7); tiền gửi tiết kiệm của Ông Nguyễn Đức Tường và Ông Trần Anh Tú tại Ngân hàng này; Quyền sử dụng đất và nhà ở tại số 105 đường số 7, khu nhà ở Phước Kiển, xã Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh và hợp đồng bảo lãnh số 0126/2175/BLVVDN3 ký ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ông Nguyễn Đức Tường và Bà Phan Thị Hiệp.



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 theo Hợp đồng cấp tín dụng số 382440.26.103.10304730.TD ngày 09 tháng 3 năm 2026 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, với lãi suất theo quy định tại từng văn bản nhận nợ, thời hạn duy trì hạn mức tín dụng từ ngày 09 tháng 3 năm 2026 đến ngày 12 tháng 02 năm 2027. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Ông Nguyễn Đức Tường và Bà Phan Thị Hiệp, Ông Nguyễn Đức Vượng và Bà Trần Thị Hồng Phương, các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng này, toàn bộ hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh, toàn bộ quyền đòi nợ hình thành từ các phương án được ngân hàng này cấp tín dụng; máy móc thiết bị và phương tiện vận tải của Công ty (xem thuyết minh số V.2, V.3, V.7, V.9 và V.10).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 4 TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2025-HĐCVHM/NHCT908-VIETTHAI ngày 14 tháng 10 năm 2025 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh dây, cáp điện và điện tử của Công ty với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2025 đến ngày 05 tháng 10 năm 2026. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh số V.2).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số BCLC-7876-01 ngày 26 tháng 6 năm 2025 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn cấp hạn mức tín dụng tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2025 đến ngày 26 tháng 6 năm 2026. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, quyền đòi nợ với số tiền tối đa là 125.000.000.000 VND và hàng tồn kho với giá trị thế chấp là 10.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.2, V.3 và V.7) và bảo lãnh của Ông Nguyễn Đức Tường và Bà Phan Thị Hiệp.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu theo Hợp đồng cấp tín dụng số HCM.DN.6566.050625 ngày 01 tháng 7 năm 2025 với hạn mức 200.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh các loại theo ngành nghề đã đăng ký kinh doanh của Công ty với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay là 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng bất động sản tại thửa đất số 52, tờ bản đồ số 19, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai); Toàn bộ quyền tài sản là các khoản tiền đòi nợ, các khoản tiền phải thu, khoản tiền đòi bồi thường thiệt hại, khoản tiền thụ hưởng bảo hiểm, các khoản tiền và toàn bộ các tài sản là động sản khác trị giá được bằng tiền, lợi ích,... Công ty có được do Ngân hàng tài trợ (xem thuyết minh số V.3 và V.8b).
- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 5300364/2025/HĐTDHM ngày 12 tháng 9 năm 2025 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay là 12 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh số V.9) và bảo lãnh của Ông Nguyễn Đức Tường.
- (vii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hóc Môn theo Hợp đồng tín dụng số 19/2025/HĐTD/TXU ngày 09 tháng 6 năm 2026 với hạn mức 100.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thời hạn vay là 12 tháng và lãi suất áp dụng theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được bảo đảm bằng hàng hóa tồn kho luân chuyển là toàn bộ các thiết bị điện, dây cáp điện các loại, nhôm đồng, hạt nhựa,...bao gồm nhưng không giới hạn: nguyên vật liệu, nhiên liệu, công cụ dụng cụ, bán thành phẩm, thành phẩm đã, đang và sẽ hình thành từ hoạt động kinh doanh thương mại sản xuất dây cáp điện của Công ty và quyền đòi nợ đã hình thành/hình thành trong tương lai có bảo lãnh thanh toán không hủy ngang do Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hóc Môn phát hành hoặc tổ chức tín dụng phát hành với các đối tác là Công ty Cổ phần Xây lắp điện Hà Nội và Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.7).



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (viii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thống Nhất theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/20263964227/HĐTD ngày 27 tháng 3 năm 2026 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với số tiền vay là 14.449.670.952 VND, thời hạn vay là 180 ngày, lãi suất vay là 7,5%. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ nguyên vật liệu đầu vào, vật tư, bán thành phẩm, thành phẩm dùng để sản xuất, trao đổi, mua bán, cho thuê trong phạm vi hoạt động sản xuất, kinh doanh, toàn bộ hàng hóa trong kho, cùng với tài sản hình thành từ việc thay thế hoặc chuyển đổi các tài sản này, quyền đòi nợ phát sinh từ việc bán hàng hóa, các khoản tiền thu được từ việc xử lý hàng tồn kho và tiền bồi thường bảo hiểm liên quan đã được dùng làm tài sản bảo đảm cho các khoản vay tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.7).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết phát sinh của khoản vay và nợ ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Kỳ này					
Vay ngắn hạn ngân hàng	351.500.802.333	649.193.770.713	-	(458.814.462.623)	541.880.110.423
Cộng	351.500.802.333	649.193.770.713	-	(458.814.462.623)	541.880.110.423
Kỳ trước					
Vay ngắn hạn ngân hàng	256.953.777.041	429.533.494.745	-	(392.966.766.515)	293.520.505.271
Vay ngắn hạn cá nhân	1.200.000.000	-	-	-	1.200.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	1.922.764.432	-	5.599.813.092	(3.267.028.296)	4.255.549.228
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.055.907.840	-	527.953.920	(527.953.920)	1.055.907.840
Cộng	261.132.449.313	429.533.494.745	6.127.767.012	(396.761.748.731)	300.031.962.339

21b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	156.703.852.953	156.274.078.499
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 4 TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	1.802.918.250	2.318.037.750
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 ⁽ⁱⁱ⁾	22.393.184.703	20.406.860.249
Ngân hàng TMCP Á Châu ⁽ⁱⁱⁱ⁾	131.614.000.000	132.538.000.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hóc Môn ^(iv)	893.750.000	976.250.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Phú Nhuận	-	34.930.500
Vay dài hạn cá nhân	1.200.000.000	1.200.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	1.200.000.000	1.200.000.000
Nợ thuê tài chính dài hạn	2.525.277.440	3.053.231.360
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	2.525.277.440	3.053.231.360
Cộng	160.429.130.393	160.527.309.859



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 4 TP. Hồ Chí Minh để mua sắm tài sản cố định với thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 để mua sắm tài sản cố định với thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).
- (iii) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Á Châu theo Hợp đồng cấp tín dụng số HCM.DN.6585.050625 ngày 01/07/2025 với hạn mức tín dụng 133.000.000.000 VND, nhằm đầu tư nhà xưởng tại Khu công nghiệp Giang Điền, có thời hạn vay 180 tháng và lãi suất áp dụng theo từng khung ước nhận nợ. Khoản vay được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 52, tờ bản đồ số 19, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai); đồng thời được bảo đảm bằng toàn bộ quyền tài sản là quyền đòi nợ, các khoản phải thu, quyền đòi bồi thường thiệt hại, quyền thụ hưởng bảo hiểm, các khoản tiền phát sinh và các quyền tài sản khác có giá trị bằng tiền mà Công ty có được từ các hợp đồng do Ngân hàng tài trợ (xem thuyết minh số V.3, V.8b và V.10).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hóc Môn theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 130/2025/HDTD/TXU ngày 04 tháng 12 năm 2025 để mua xe ô tô phục vụ đi lại của Công ty với thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (xem thuyết minh số V.10).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
Số cuối kỳ				
Vay dài hạn ngân hàng	156.703.852.953	-	46.325.102.953	110.378.750.000
Vay dài hạn cá nhân	1.200.000.000	-	1.200.000.000	-
Nợ thuê tài chính	2.525.277.440	-	2.525.277.440	-
Cộng	160.429.130.393	-	50.050.380.393	110.378.750.000
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	156.274.078.499	-	32.450.191.389	123.823.887.110
Vay dài hạn cá nhân	1.200.000.000	-	1.200.000.000	-
Nợ thuê tài chính	3.053.231.360	-	3.053.231.360	-
Cộng	160.527.309.859	-	36.703.422.749	123.823.887.110

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm
Số cuối kỳ			
Tiền gốc phải trả	2.525.277.440	-	2.525.277.440
Lãi thuê phải trả	307.778.104	-	307.778.104
Nợ thuê tài chính phải trả	2.833.055.544	-	2.833.055.544
Số đầu năm			
Tiền gốc phải trả	3.053.231.360	-	3.053.231.360
Lãi thuê phải trả	441.076.214	-	441.076.214
Nợ thuê tài chính phải trả	3.494.307.574	-	3.494.307.574



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Kỳ này					
Vay dài hạn ngân hàng	156.274.078.499	4.879.695.000	-	(4.449.920.546)	156.703.852.953
Vay dài hạn cá nhân	1.200.000.000	-	-	-	1.200.000.000
Nợ thuê tài chính	3.053.231.360	-	-	(527.953.920)	2.525.277.440
Cộng	160.527.309.859	4.879.695.000	-	(4.977.874.466)	160.429.130.393
Kỳ trước					
Vay dài hạn ngân hàng	19.440.130.909	-	(5.599.813.092)	-	13.840.317.817
Nợ thuê tài chính	3.053.231.360	-	(527.953.920)	-	2.525.277.440
Cộng	22.493.362.269	-	(6.127.767.012)	-	16.365.595.257

21c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	472.285.048	11.489.748
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	606.313.305	460.795.300
Số cuối kỳ	1.078.598.353	472.285.048

23. Vốn chủ sở hữu

23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu kỳ trước	78.999.890.000	27.840.677	18.676.398.473	97.704.129.150
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	6.330.610.462	6.330.610.462
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(460.795.300)	(460.795.300)
Số dư cuối kỳ trước	78.999.890.000	27.840.677	24.546.213.635	103.573.944.312
Số dư đầu năm nay	78.999.890.000	27.840.677	30.341.870.682	109.369.601.359
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	30.000.000.000	-	-	30.000.000.000
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(606.313.305)	(606.313.305)
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	12.789.885.878	12.789.885.878
Số dư cuối kỳ này	108.999.890.000	27.840.677	42.525.443.255	151.553.173.932

Trong năm 2026, Công ty đã hoàn thành chào bán riêng lẻ 3.000.000 cổ phiếu phổ thông cho nhà đầu tư trong nước theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2026/NQ-HĐQT ngày 02 tháng 02 năm 2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2026/NQ-HĐQT ngày 03 tháng 02 năm 2026. Số lượng cổ phiếu đã phân phối thành công là 3.000.000 cổ phiếu theo Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ ngày 03 tháng 02 năm 2026. Sau đợt phát hành, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 108.999.890.000 VND. Theo Quyết định số 165/QĐ-SGDHN ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty được niêm yết bổ sung 3.000.000 cổ phiếu, nâng tổng số cổ phiếu niêm yết lên 10.899.989 cổ phiếu. Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 24 tháng 02 năm 2026 do Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 108.999.890.000 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Trần Văn Hùng	19.000.000.000	19.000.000.000
Ông Trần Cao Cường	26.817.500.000	18.817.500.000
Ông Trần Anh Tú	27.000.000.000	13.000.000.000
Công ty Cổ phần Dây cáp điện Tân Cường Thành	9.239.200.000	9.239.200.000
Ông Nguyễn Hải Hồ	13.000.000.000	10.000.000.000
Các tổ chức và cá nhân khác	13.943.190.000	8.943.190.000
Cộng	108.999.890.000	78.999.890.000

23c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.899.989	10.899.989
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.899.989	7.899.989
- Cổ phiếu phổ thông	10.899.989	7.899.989
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.899.989	7.899.989
- Cổ phiếu phổ thông	10.899.989	7.899.989
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23d. Phân phối lợi nhuận

Ngày 27 tháng 6 năm 2026, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

	Số tiền (VND)
• Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông ⁽ⁱ⁾	1.212.626.751
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	606.313.305

- (i) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 cho các cổ đông với tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 121.262 cổ phiếu, thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2026 sau khi nhận được phê duyệt của các cấp thẩm quyền và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

24. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ

24a. Tài sản cầm cố, thế chấp

	Giá trị sổ sách		Thời gian cầm cố, thế chấp	Bên nhận cầm cố, thế chấp
	Số cuối kỳ	Số đầu năm		
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn (xem thuyết minh số V.2)	98.277.600.000	79.677.600.000	Theo hợp đồng	- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 4 TP. Hồ Chí Minh - Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2
Phải thu của khách hàng (xem thuyết minh số V.3)	93.706.346.351	127.915.137.901	Theo hợp đồng	- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 - Ngân hàng TMCP Á Châu - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
Hàng tồn kho (xem thuyết minh số V.7)	288.831.676.205	195.325.623.236	Theo hợp đồng	- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh - Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thống Nhất - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Học Môn
Quyền sử dụng đất thuê (xem thuyết minh số V.8b)	94.190.194.155	95.658.093.285	Theo hợp đồng	- Ngân hàng TMCP Á Châu - Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tài sản ngắn hạn khác (xem thuyết minh số V.9)	11.676.461.713	13.015.369.254	Theo hợp đồng	
Tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.10)	128.411.614.238	130.733.169.805	Theo hợp đồng	- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 4 TP. Hồ Chí Minh - Ngân hàng TMCP Á Châu - Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Học Môn
Cộng	715.093.892.662	642.324.993.481		

24b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền của Công ty bao gồm 46,30 USD (số đầu năm là 6.611,08 USD).



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	645.521.288.796	483.505.563.554
Doanh thu bán nguyên vật liệu, hàng hóa	16.344.814.758	30.150.965.359
Doanh thu bán phế liệu	27.600.000	54.026.356.304
Cộng	661.893.703.554	567.682.885.217

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số VIII.1b.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm tiêu thụ	589.415.812.745	443.715.395.710
Giá vốn của nguyên vật liệu, hàng hóa đã tiêu thụ	14.199.165.438	26.392.886.153
Giá vốn bán phế liệu	31.329.340	52.705.483.487
Cộng	603.646.307.523	522.813.765.350

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	7.123.852	2.012.885
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.494.042.609	661.870.965
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	730.459	73.527.144
Cộng	2.501.896.920	737.410.994

5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí đi vay	22.429.429.338	9.562.018.556
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.196.704.696	431.775.687
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	359.030.908	202.969.188
Các chi phí khác	1.092.826.122	270.207.542
Cộng	25.077.991.064	10.466.970.973



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí vận chuyển	4.234.369.199	12.359.043.756
Chi phí hoa hồng môi giới	817.122.197	1.553.454.102
Chi phí cho nhân viên	2.803.302.132	3.461.336.769
Chi phí khấu hao tài sản cố định	370.818.376	108.523.524
Chi phí vật liệu bao bì	625.450.494	444.612.095
Chi phí quảng cáo	1.575.195.631	626.753.717
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.188.084.552	1.091.840.020
Các chi phí khác	2.481.725.924	1.282.131.914
Cộng	14.096.068.505	20.927.695.897

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.808.654.082	2.075.769.010
Chi phí công cụ, đồ dùng	610.052.779	187.031.897
Chi phí khấu hao tài sản cố định	471.920.316	139.826.244
Thuế, phí và lệ phí	174.590.840	33.413.522
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.471.303.180	814.282.506
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(3.136.648.366)	-
Các chi phí khác	1.125.072.705	1.809.855.980
Cộng	3.524.945.536	5.060.179.159

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các khoản phạt, chậm nộp	22.908.162	598.546.953
Chi phí di dời máy móc, thiết bị	1.908.858.079	-
Lỗ thanh lý tài sản cố định	-	77.343.415
Các chi phí khác	5.273.970	305.198.783
Cộng	1.937.040.211	981.089.151

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.789.885.878	6.330.610.462
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽ⁱ⁾	(639.494.294)	(316.530.523)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	12.150.391.584	6.014.079.939
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	10.353.028	7.899.989
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.174	761

⁽ⁱ⁾ Quỹ khen thưởng, phúc lợi được tạm trích theo tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế của năm 2026 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 6 năm 2026.



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9b. Thông tin khác

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 cho các cổ đông với tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 121.262 cổ phiếu, thời gian thực hiện dự kiến là trong năm 2026 sau khi nhận được phê duyệt của các cấp thẩm quyền và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty. Lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ này sẽ phải điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này.

Ngoài ra, không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào khác xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá mua hàng hóa đã bán	14.230.494.778	79.098.369.640
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	569.130.012.036	425.795.421.882
Chi phí nhân công	12.455.300.576	10.573.336.309
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.766.808.494	2.926.116.607
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.062.576.561	24.375.680.108
Chi phí khác	3.622.129.119	6.032.715.860
Cộng	621.267.321.564	548.801.640.406

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Số dư công nợ liên quan đến mua sắm tài sản cố định như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước tiền mua sắm tài sản cố định	3.177.426.968	1.128.810.938
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định	2.617.538.366	930.257.880

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Công ty chỉ phát sinh giao dịch tạm ứng và mượn tiền với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt với số tiền 100.000.000 VND (cùng kỳ năm trước là 1.370.000.000 VND).

Cam kết bảo lãnh

Ông Trần Anh Tú dùng tài sản là số dư tiền gửi tiết kiệm của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.19a).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Tiền lương	Thù lao	Tổng thu nhập
Kỳ này			
Ông Nguyễn Hải Hồ	-	30.000.000	30.000.000
Ông Trần Văn Hùng	-	90.000.000	90.000.000
Ông Nguyễn Thanh Bình	186.071.000	-	186.071.000
Ông Trần Minh Hiệp	-	48.000.000	48.000.000
Bà Mai Phan Cẩm Tú	180.500.000	30.000.000	210.500.000
Bà Bạch Thị Minh Thu	150.089.000	-	150.089.000
Cộng	516.660.000	198.000.000	714.660.000
Kỳ trước			
Ông Nguyễn Hải Hồ	-	30.000.000	30.000.000
Ông Trần Văn Hùng	-	90.000.000	90.000.000
Ông Nguyễn Đức Tường (miễn nhiệm từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)	-	20.000.000	20.000.000
Ông Trần Minh Hiệp	-	48.000.000	48.000.000
Bà Mai Phan Cẩm Tú	180.000.000	30.000.000	210.000.000
Bà Bạch Thị Minh Thu	150.000.000	-	150.000.000
Cộng	330.000.000	218.000.000	548.000.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Dây cáp điện Tân Cường Thành	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Lamis Holding	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường	Công ty có liên quan (đến ngày 25 tháng 4 năm 2025)



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty chỉ phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ và các giao dịch khác với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường (đến ngày 25 tháng 4 năm 2025) như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Bán hàng hóa và bán thành phẩm	-	16.843.267.331
Mua hàng hóa	-	643.850.630
Mua vật tư	-	316.336.260
Chi phí thuê xưởng	-	1.275.000.000
Chi phí điện	-	28.612.000

Giá hàng hóa cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty chỉ hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất dây cáp điện các loại với doanh thu chiếm tỷ lệ 97,53%.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 99 thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Việc chuyển đổi sang Thông tư 99 được thực hiện theo các phương pháp sau:

- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 có hướng dẫn chuyển đổi cụ thể, Công ty thực hiện theo hướng dẫn đó.
- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 không có quy định phải điều chỉnh hồi tố hoặc hồi tố đơn giản, Công ty áp dụng phương pháp phi hồi tố.
- Ảnh hưởng của các thay đổi chính sách kế toán trên đến số liệu so sánh là không trọng yếu.

3b. Sai sót

Công ty điều chỉnh trình bày quyền sử dụng đất thuê và chi phí sử dụng mặt bằng từ chỉ tiêu Tài sản cố định vô hình sang chỉ tiêu Chi phí chờ phân bổ dài hạn với số tiền là 95.658.093.285 VND phù hợp với quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3c. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới và điều chỉnh sai sót

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới và điều chỉnh sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước	Số liệu sau	
		điều chỉnh	Điều chỉnh	điều chỉnh
Các khoản tương đương tiền	112	13.015.369.254	(13.015.369.254)	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	79.677.600.000	1.448.365.588	81.125.965.588
Phải thu ngắn hạn khác	135	6.078.297.752	(1.484.105.336)	4.594.192.416
Tài sản ngắn hạn khác	165	-	13.051.109.002	13.051.109.002
Tài sản cố định vô hình	227	96.486.763.269	(95.658.093.285)	828.669.984
- Nguyên giá	228	97.008.343.140	(95.902.743.140)	1.105.600.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(521.579.871)	244.649.855	(276.930.016)
Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	4.602.956.536	95.658.093.285	100.261.049.821
Phải trả ngắn hạn khác	320	3.749.244.453	(465.725.000)	3.283.519.453

4. Các giả định và ước tính quan trọng

Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các giả định và ước tính có ảnh hưởng đến số liệu tài sản, nợ phải trả, doanh thu và chi phí. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính này. Các giả định và ước tính quan trọng được Ban Tổng Giám đốc đánh giá và cập nhật thường xuyên dựa trên kinh nghiệm lịch sử và các yếu tố liên quan khác.

Các ước tính dưới đây được Ban Tổng Giám đốc xác định là có khả năng ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo nếu các giả định thay đổi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Công ty ước tính khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi dựa trên đánh giá khả năng thu hồi của từng khoản nợ phải thu theo tuổi nợ và tình hình tài chính của từng khách hàng. Sự không chắc chắn phát sinh từ việc dự báo khả năng thanh toán của khách hàng trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế biến động.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, tổng số dư nợ phải thu khách hàng là 240.262.421.141 VND, trong đó Công ty đã trích lập dự phòng 132.978.723 VND. Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng tổn thất thực tế vượt quá mức dự phòng đã trích lập là thấp dựa trên lịch sử thanh toán của khách hàng và các thông tin hiện có về tình hình tài chính của từng đối tượng nợ.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau để hạn chế rủi ro nợ khó đòi:

- Tăng cường theo dõi và đôn đốc thu hồi công nợ định kỳ.
- Yêu cầu tài sản đảm bảo hoặc bảo lãnh đối với các khoản nợ có giá trị lớn.
- Rà soát hạn mức tín dụng cho từng khách hàng hàng quý.
- Khởi kiện hoặc áp dụng biện pháp pháp lý đối với các khoản nợ quá hạn.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Công ty ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho dựa trên giá bán dự kiến trừ chi phí bán hàng ước tính. Sự không chắc chắn phát sinh từ biến động giá thị trường, thay đổi nhu cầu của khách hàng và rủi ro lỗi thời của hàng hóa/vật tư tồn kho.



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng giá bán thực tế thấp hơn đáng kể so với ước tính là thấp trong điều kiện thị trường hiện tại, dựa trên xu hướng giá thị trường 6 tháng gần nhất và các đơn hàng đã ký kết.

Trên cơ sở kết quả đánh giá tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Ban Tổng Giám đốc xác định giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho không thấp hơn giá gốc, do đó không cần thiết phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Việc đánh giá này sẽ tiếp tục được rà soát tại các kỳ lập Báo cáo tài chính tiếp theo.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau để hạn chế rủi ro:

- Kiểm kê và đánh giá chất lượng hàng tồn kho định kỳ mỗi 6 tháng.
- Điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp với nhu cầu thị trường.
- Triển khai các chương trình khuyến mại để đẩy nhanh tiêu thụ hàng tồn kho chậm luân chuyển.
- Đa dạng hóa kênh phân phối để mở rộng thị trường tiêu thụ.

Ước tính thời gian sử dụng hữu ích và giá trị thu hồi của tài sản cố định

Công ty ước tính thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định dựa trên đánh giá kỹ thuật và kinh nghiệm sử dụng thực tế. Sự không chắc chắn phát sinh từ việc thay đổi công nghệ, cường độ sử dụng và điều kiện bảo dưỡng thực tế khác với giả định ban đầu, dẫn đến thời gian sử dụng thực tế có thể ngắn hơn hoặc dài hơn ước tính.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thời gian sử dụng hữu ích thực tế khác biệt đáng kể so với ước tính là thấp đối với phần lớn tài sản.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Ban Tổng Giám đốc chưa xác định có yếu tố nào làm thay đổi đáng kể các giả định đang được sử dụng để xác định thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau:

- Rà soát và điều chỉnh thời gian sử dụng hữu ích định kỳ hàng năm.
- Thực hiện bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy trình kỹ thuật.
- Đánh giá dấu hiệu tổn thất tài sản tại mỗi ngày báo cáo theo quy định.
- Lập kế hoạch đầu tư thay thế tài sản kịp thời để tránh gián đoạn sản xuất kinh doanh.

Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Việc xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và tài sản/thuế hoãn lại đòi hỏi Ban Tổng Giám đốc thực hiện các giả định về khả năng áp dụng các quy định thuế hiện hành, khả năng tạo ra lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng tài sản thuế hoãn lại và rủi ro bị cơ quan thuế điều chỉnh khi kiểm tra quyết toán thuế.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng lợi nhuận tính thuế thực tế thấp hơn đáng kể so với kế hoạch là thấp dựa trên kết quả kinh doanh các năm gần đây và kế hoạch kinh doanh được phê duyệt.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau:

- Rà soát định kỳ khả năng thu hồi tài sản thuế hoãn lại hàng năm.
- Tham vấn chuyên gia thuế về việc áp dụng các quy định thuế đối với các giao dịch phức tạp.
- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ chứng từ để sẵn sàng cung cấp và giải trình cho cơ quan thuế khi được yêu cầu.
- Theo dõi sát diễn biến chính sách thuế và điều chỉnh ước tính kịp thời.



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Lô số 6, Đường số 2&5, Khu công nghiệp Giang Điền, phường Trảng Bom, TP. Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày Báo cáo tài chính được phê duyệt phát hành, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt, ngày 13 tháng 8 năm 2026



Bạch Thị Minh Thu
Kế toán trưởng/Người lập



Mai Phan Cẩm Tú
Người đại diện theo pháp luật

